

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 23 tháng 10 năm 2015

**BIÊN BẢN THẨM TRA  
XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP**

Theo phương pháp tài sản  
của Công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ

Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2014

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ;

- Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

- Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc cổ phần hóa công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ; Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ; Quyết định số 1385/QĐ-BCĐ ngày 29/8/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ; Quyết định số 30/QĐ-BCĐCPH ngày 26/3/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ về việc thành lập Tổ thẩm tra kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Nghĩa Lộ.

- Căn cứ Tờ trình số 172/TT-CTN ngày 05/10/2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ về việc đề nghị phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014 để cổ phần hóa.

- Căn cứ tài liệu kiểm kê, hồ sơ tài sản và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2014 của công ty đã được kiểm toán, biên bản kiểm tra quyết toán thuế ngày 19/11/2014 của Chi cục thuế thị xã Nghĩa Lộ, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của doanh nghiệp do Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp là Công ty TNHH kiểm toán Quốc gia VIA ngày 30/9/2015 (gửi kèm Tờ trình số 172/TT-CTN ngày 05/10/2015 của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ). Sau khi thẩm tra về trình tự, thủ tục tuân thủ các quy định về xác định giá trị doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, Tổ thẩm tra kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, Tổ chức tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và doanh nghiệp cổ phần hóa đã thống nhất kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ như sau:

#### **A. THÀNH PHẦN THAM GIA:**

##### **1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ**

- Ông Tạ Văn Long - Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh - Trưởng ban
- Ông Vũ Xuân Sáng - Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư - Phó trưởng ban
- Ông Vũ Văn Minh - Giám đốc Sở Tài chính - Phó trưởng ban
- Ông Nguyễn Tiến Nghĩa - Phó Giám đốc Sở xây dựng - Thành viên
- Ông Lê Văn Lương - Phó Giám đốc Sở Lao động TB&XH - Thành viên
- Ông Cao Minh Tuấn - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên & MT - Thành viên
- Ông Hoàng Văn Thuyên - Giám đốc Sở Nội vụ - Thành viên
- Ông Đoàn Quốc Trường - Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh - Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Phó Chủ tịch LĐ lao động tỉnh - Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Dur - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch & ĐT - Thành viên

##### **2. Tổ thẩm tra kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

- Bà Hoàng Thị Uyên - Phó Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng
- Bà Trần Kim Oanh - Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư - Tổ phó
- Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Phó Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư - Tổ viên
- Bà Nguyễn Thị Kiều Vân - Phó Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính - Tổ viên
- Bà Ngô Thị Kim Oanh - Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính - Tổ viên
- Ông Nguyễn Lê Ninh - Phó Trưởng phòng hành chính tổng hợp - Chi cục quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và môi trường - Tổ viên
- Ông Nguyễn Minh Châu - Trưởng phòng Tổng hợp và vật liệu xây dựng - Sở xây dựng - Tổ viên
- Ông Nông Đức Quân - Chuyên viên phòng kiểm tra thuế - Cục thuế tỉnh - Tổ viên
- Ông Nguyễn Xuân Sinh - Chuyên viên phòng vận tải - Sở giao thông vận tải - Tổ viên.

- Ông Nguyễn Hải Lâm - Phó Trưởng phòng kinh tế - Sở xây dựng - Tổ viên.
- Ông Đỗ Mạnh Cường - Chuyên viên phòng kỹ thuật - Sở công thương - Tổ viên

**3. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa : Công ty TNHH Xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ**

- Ông Nguyễn Xuân Đoán - Giám đốc
- Ông Lương Văn Tuấn - Kế toán trưởng

**4. Đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp : Công ty TNHH kiểm toán quốc gia VIA**

- Ông Nguyễn Tài Dũng - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Trung Khánh - Kiểm toán viên

**B. KẾT QUẢ THẨM TRA:**

- Về phương pháp : Tổ chức tư vấn định giá lựa chọn phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp là phương pháp tài sản, giá trị doanh nghiệp được đánh giá trên cơ sở đánh giá giá trị thực tế của toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm đánh giá.

- Về số liệu xác định giá trị doanh nghiệp cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch giữa số thẩm tra- số Tư vấn
1	2	3	4=3-2
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>33.164.305.837</b>	<b>33.496.519.277</b>	<b>332.213.440</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>29.007.971.888</b>	<b>29.340.185.328</b>	<b>332.213.440</b>
1. Tài sản cố định	17.260.993.385	17.593.206.825	332.213.440
a. Tài sản cố định hữu hình	16.938.760.462	17.270.973.902	332.213.440
b. Tài sản cố định vô hình	322.232.923	322.232.923	-
c. Bất động sản đầu tư			-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11.397.265.514	11.397.265.514	-
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			-
5. Chi phí trả trước dài hạn	349.712.989	349.712.989	-
6. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>4.156.333.949</b>	<b>4.156.333.949</b>	<b>-</b>
1. Tiền	2.620.591.594	2.620.591.594	-
<i>Tiền mặt tồn quỹ</i>	<i>336.185.200</i>	<i>336.185.200</i>	<i>-</i>
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	<i>2.284.406.394</i>	<i>2.284.406.394</i>	<i>-</i>
<i>Tiền đang chuyển</i>			<i>-</i>
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	762.962.371	762.962.371	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	714.966.581	714.966.581	-
5. TSLĐ khác	57.813.403	57.813.403	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-

Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch giữa số thẩm tra- số Tư vấn
1	2	3	4=3-2
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-		-
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-		-
B. Tài sản không cần dùng	-		-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
D. Tài sản hình thành từ quỹ KTPL	-		-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)</b>	<b>33.164.305.837</b>	<b>33.496.519.277</b>	<b>332.213.440</b>
<i>Trong đó:</i>			-
Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp (Mục A)	33.164.305.837	33.496.519.277	332.213.440
E1. Nợ thực tế phải trả	6.183.394.958	6.183.394.958	-
<i>Trong đó:</i>			-
Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-		-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-		-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A -(E1+E2)]</b>	<b>26.980.910.879</b>	<b>27.313.124.319</b>	<b>332.213.440</b>

### C. CHÊNH LỆCH VÀ NGUYÊN NHÂN TĂNG, GIẢM:

#### 1. Tài sản cố định hữu hình :

##### - Đơn vị tư vấn xác định:

+ Nguyên giá TSCĐ hữu hình là 42.994.950.274 đồng, tăng 17.333.169.039 đồng so với giá trị sổ sách kế toán của đơn vị;

+ Giá trị còn lại của Tài sản là 16.938.760.462 đồng, tăng 3.040.286.909 đồng so với giá trị trên sổ sách kế toán.

##### - Kết quả thẩm tra:

+ Nguyên giá TSCĐ hữu hình là 43.064.604.574 đồng;

+ Giá trị còn lại là 17.270.973.902 đồng.

##### - Chênh lệch so với kết quả của đơn vị tư vấn:

+ Nguyên giá TSCĐ tăng 69.654.300 đồng;

+ Giá trị còn lại tăng 332.213.440 đồng.

Cụ thể như sau:

##### a. Nhà cửa, vật kiến trúc:

- Đơn vị tư vấn xác định: Nguyên giá 7.243.782.049 đồng, giá trị còn lại 2.842.898.521 đồng.

- Kết quả thẩm tra lại: Nguyên giá 7.313.436.349 đồng, giá trị còn lại 3.175.111.961 đồng.

##### - Chênh lệch:

+ Nguyên giá tăng 69.654.300 đồng;

+ **Giá trị còn lại tăng 332.213.440 đồng.**

Kết quả thẩm tra về trình tự, phương pháp xác định của đơn vị tư vấn đối với nhà, vật kiến trúc như sau:

\* **Đối với nhà:**

- Về nguyên giá: Đơn vị tư vấn đánh giá lại nguyên giá của nhà theo cấp hạng nhà, diện tích sàn và đơn giá bồi thường nhà, công trình theo quy định tại Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Yên Bái về việc bồi thường nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Do vậy về căn cứ và phương pháp xác định nguyên giá đối với nhà cửa của đơn vị tư vấn cơ bản là phù hợp. Xong việc xác định nguyên giá nhà của đơn vị tư vấn xác định còn thiếu một số danh mục trong kết cấu của nhà như nền, mái... Do vậy khi thực hiện việc thẩm tra Ban chỉ đạo đã xác định bổ xung để phù hợp với quy định, nên giá trị của nguyên giá đối với nhà tăng 69.654.300 đồng.

- Về chất lượng còn lại của nhà: Đơn vị tư vấn xác định theo phương pháp niên hạn sử dụng để xác định tỷ lệ và chất lượng còn lại của tài sản. Về trình tự, phương pháp đánh giá giá trị còn lại đối với nhà cửa của đơn vị tư vấn đánh giá cơ bản là phù hợp. Xong có một số nhà theo mô tả trong hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp thuộc loại nhà kiên cố, nhưng đơn vị tư vấn xác định thời gian sử dụng thấp hơn so với khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư số 45/3013/TT-BTC của Bộ Tài chính, do vậy khi thực hiện việc thẩm tra Ban chỉ đạo đã xác định bổ xung để phù hợp với quy định, nên giá trị còn lại của nhà tăng 248.323.072 đồng.

\* **Đối với trạm bơm và các loại bể:**

- Về nguyên giá: Đơn vị tư vấn xác định nguyên giá của các trạm bơm và các loại bể theo phương pháp chi phí tái tạo trên cơ sở tài liệu quyết toán của các công trình này để xác định các khối lượng công việc XDCB cần thiết, đơn giá XDCB của tỉnh Yên Bái ban hành kèm theo Quyết định 2150/2013/UBND-XD ngày 4/10/2013 của UBND tỉnh Yên Bái, thông báo giá VLXD Quý II năm 2014, để tiến hành ước tính chi phí tái tạo của các công trình trên. Như vậy về trình tự, phương pháp xác định của đơn vị tư vấn xác định đối với nguyên giá các trạm bơm và các loại bể là phù hợp với quy định.

- Về chất lượng còn lại của trạm bơm và các loại bể: Đơn vị tư vấn xác định theo phương pháp niên hạn sử dụng, về thời gian sử dụng của tài sản cơ bản xác định phù hợp với khung thời gian trích khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đối với 02 công trình trạm bơm (theo mô tả trong hồ sơ xác định giá trị là nhà trạm bơm và thuộc loại nhà kiên cố), nhưng đơn vị tư vấn xác định thời gian sử dụng thấp hơn so với khung thời gian trích khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư số 45/3013/TT-BTC của Bộ Tài chính, do vậy khi thực hiện việc thẩm tra Ban chỉ đạo đã xác định bổ xung để phù hợp với quy định, nên giá trị còn lại đối với 02 nhà trạm bơm tăng 83.890.368 đồng.

*b. Máy móc thiết bị :*

- Đơn vị tư vấn xác định : Nguyên giá 2.614.195.124 đồng, giá trị còn lại 545.326.755 đồng.

- Kết quả thẩm tra lại: Nguyên giá 2.614.195.124 đồng, giá trị còn lại 545.326.755 đồng.

- Chênh lệch: không.

Kết quả thẩm tra về trình tự, phương pháp xác định của đơn vị tư vấn đối với hệ thống máy móc thiết bị như sau:

Về nguyên giá của hệ thống máy móc thiết bị là hệ thống thiết bị công nghệ trạm bơm, thiết bị công nghệ bể lọc, các thiết bị trong phòng thí nghiệm... là những thiết bị được đầu tư từ những năm 2000, do các thiết bị có tính đặc thù không có bằng chứng chắc chắn để xác định giá trị của các tài sản tương đương, đơn vị tư vấn đã xác định nguyên giá theo giá trị ghi trên sổ kế toán.

Về chất lượng còn lại của hệ thống máy móc thiết bị: Chất lượng còn lại của hệ thống máy móc thiết bị được đơn vị tư vấn xác định theo thời gian sử dụng tài sản phù hợp với hướng dẫn của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Như vậy, về trình tự và phương pháp xác định đối với máy móc thiết bị đơn vị tư vấn xác định là phù hợp với quy định.

*c. Phương tiện vận tải:*

- Đơn vị tư vấn xác định: Nguyên giá 970.042.172 đồng, giá trị còn lại 742.215.486 đồng.

- Kết quả thẩm tra lại: Nguyên giá 970.042.172 đồng, giá trị còn lại 742.215.486 đồng.

- Chênh lệch: không.

Kết quả thẩm tra về trình tự, phương pháp xác định của đơn vị tư vấn đối với phương tiện vận tải như sau:

Về phương tiện vận tải gồm có 02 chiếc xe, trong đó 01 xe ô tô con phục vụ công tác mới được đơn vị mua và sản xuất năm 2012, theo quy định không phải thực hiện đánh giá lại về nguyên giá; 01 xe tải sản xuất năm 2008, do không có bằng chứng chắc chắn để xác định giá trị, nên đơn vị tư vấn đã xác định theo giá gốc.

Về chất lượng còn lại của phương tiện vận tải: được đơn vị tư vấn xác định theo phương pháp phân tích kỹ thuật phù hợp với hướng dẫn của Quyết định 28/2004/QĐ-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô, Nghị định 95/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người, Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Như vậy về trình tự, phương pháp đánh giá đối với phương tiện vận tải do đơn vị tư vấn đánh giá là phù hợp với các quy định hiện hành.

*d. Thiết bị truyền dẫn:*

- Đơn vị tư vấn xác định: Nguyên giá 32.114.430.929 đồng, giá trị còn lại 12.758.619.700 đồng.

- Kết quả thẩm tra lại: Nguyên giá 32.114.430.929 đồng, giá trị còn lại 12.758.619.700 đồng.

- Chênh lệch: không

\* Đối với các tuyến ống cấp nước:

- Về nguyên giá : Đơn vị tư vấn đã thực hiện việc đánh giá như sau:

+ Đối với các tuyến ống cấp nước có đầy đủ các thông tin về các đặc tính kỹ thuật chiều dài tuyến ống, chủng loại ống, số hồ van chặn, số hồ van xả khí đưa vào sử dụng trước thời điểm 30/9/2011 thì nguyên giá được xác định theo giá trị lớn hơn giữa phương pháp chi phí tái tạo và giá gốc.

+ Đối với các tuyến ống cấp nước không có đầy đủ thông tin đưa vào sử dụng trước thời điểm 30/9/2011 thì được đơn vị tư vấn xác định theo hệ số tăng nguyên giá bình quân của các tuyến ống có nguyên giá được đánh giá lại theo phương pháp tái tạo.

+ Các tuyến ống cấp nước được đưa vào sử dụng sau thời điểm 30/9/2011 được xác định trên cơ sở giá gốc.

- Về chất lượng còn lại của các tuyến ống cấp nước được đơn vị tư vấn xác định chất lượng còn lại của các tuyến ống cấp nước theo phương pháp niên hạn sử dụng để xác định tỷ lệ và chất lượng còn lại của tài sản.

Như vậy, về trình tự và phương pháp xác định nguyên giá và chất lượng còn lại đối với các tuyến ống cấp nước do đơn vị tư vấn xác định là phù hợp.

\* Đường truyền tải điện:

- Nguyên giá đường truyền tải điện được đơn vị tư vấn xác định nguyên giá theo giá trị sổ sách kế toán do không có các thông tin về giá để so sánh với các tài sản tương tự trên thị trường.

Về tỷ lệ và chất lượng còn lại của đường truyền tải điện: được đơn vị tư vấn xác định theo phương pháp niên hạn sử dụng để xác định tỷ lệ và chất lượng còn lại của tài sản.

Như vậy về trình tự, phương pháp đánh giá đối với đường truyền tải điện do đơn vị tư vấn đánh giá là phù hợp với các quy định hiện hành.

e. Thiết bị quản lý:

- Đơn vị tư vấn xác định : Nguyên giá 52.500.000 đồng, giá trị còn lại 49.700.000 đồng.

- Kết quả thẩm tra lại : Nguyên giá 52.500.000 đồng, giá trị còn lại 49.700.000 đồng.

- Chênh lệch: không

Kết quả thẩm tra về trình tự, phương pháp xác định của đơn vị tư vấn đối với thiết bị quản lý như sau:

- Về nguyên giá: thiết bị quản lý của đơn vị được đầu tư sau thời điểm 30/9/2011 nên được đơn vị tư vấn xác định theo giá trị sổ sách kế toán của đơn vị.

- Về chất lượng còn lại của tài sản: được đơn vị tư vấn xác định theo phương pháp niên hạn sử dụng để xác định tỷ lệ và chất lượng còn lại của tài sản.

## **2. Tài sản cố định vô hình :**

Được đơn vị tư vấn xác định nguyên giá và giá trị còn lại theo giá trị trên sổ kế toán là phù hợp với quy định.

## **3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

Là những chi phí của các dự án đang đầu tư như: dự án cấp thoát nước thị trấn nông trường Nghĩa Lộ, dự án đầu tư xây dựng bể 2000 m<sup>3</sup>, dự án cấp nước thị trấn Mù Cang Chải được xác định theo chi phí thực tế phát sinh hạch toán trên sổ kế toán.

## **4. Tài sản bằng tiền:**

Gồm tiền mặt và tiền gửi: đối với tiền mặt được đơn vị tư vấn xác định theo Biên bản kiểm kê quỹ tại thời điểm 30/09/2014; Tiền gửi ngân hàng được xác định theo sổ dư đã đối chiếu xác nhận với ngân hàng tại thời điểm 30/09/2014. Như vậy về căn cứ và phương pháp xác định phù hợp với quy định.

## **5. Các khoản nợ phải thu, phải trả:**

Các khoản nợ phải thu, phải trả tính vào được đơn vị tư vấn xác định theo sổ dư thực tế trên báo cáo tài chính và sổ sách kế toán của đơn vị tại thời điểm 30/9/2014 đã được đối chiếu với từng đối tượng.

## **6. Hàng tồn kho:**

- Đơn vị tư vấn xác định : 714.966.581 đồng.
- Kết quả thẩm tra lại : 714.966.581 đồng.
- Chênh lệch : Không.

Hàng tồn kho của đơn vị chủ yếu là nguyên vật liệu, các vật tư lẻ với nhiều chủng loại phong phú được đơn vị tư vấn xác định giá trị theo giá trị hạch toán trên sổ kế toán.

## **7. Chi phí trả trước dài hạn :**

- Đơn vị tư vấn xác định : 349.712.989 đồng.
- Kết quả thẩm tra xác định : 349.712.989 đồng.
- Chênh lệch : Không.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm là giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chưa phân bổ hết giá trị và các chi phí trả trước dài hạn khác đã phát sinh nhưng liên quan tới nhiều niên độ kế toán. Về phương pháp xác định về giá đối với các công cụ, dụng cụ đã xuất dùng của đơn vị tư vấn là phù hợp.

## **8. Đối với giá trị lợi thế kinh doanh**

Công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 3 năm liền kề thấp hơn lãi suất trái phiếu Chính phủ nên được đơn vị tư vấn xác định là không có lợi thế kinh doanh là hoàn toàn phù hợp với quy định.

## **D. KIẾN NGHỊ:**

Công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu trình bày trên báo cáo tài chính và báo cáo kiểm kê thực tế tài sản tại ngày 30/9/2014 làm cơ sở cho việc xác định giá trị doanh nghiệp.



Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA chịu trách nhiệm về kết quả xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

Kính đề nghị UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt kết quả thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp thời điểm 30/9/2014 của Công ty TNHH xây dựng cấp thoát nước Nghĩa Lộ.

Biên bản được thông qua vào hồi 16 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2015 tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và được lập thành 08 bản có giá trị như nhau. UBND tỉnh 01 bản, Ban chỉ đạo cổ phần hóa 01 bản, đơn vị tư vấn 01 bản, Tổ thẩm tra 01 bản và lưu tại doanh nghiệp./.

**CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO**

Vũ Xuân Sáng



Vũ Văn Minh



Nguyễn Tiến Nghĩa



Lê Văn Lương



Cao Minh Tuấn



Hoàng Văn Thuyên



Đoàn Quốc Trường



Nguyễn Ngọc Thanh

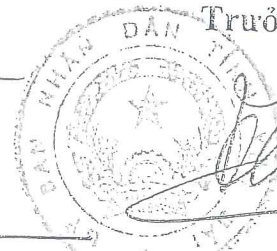


Nguyễn Xuân Dur



**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA**

Trưởng ban



Phó chủ tịch UBND tỉnh  
Tạ Văn Long

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN XDGTĐN  
CTY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC GIA VIA**



Tổng Giám đốc  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN QUỐC GIA  
VIA  
Nguyễn Tài Dũng

**CHỨNG THỰC BẢN SÁC ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH**

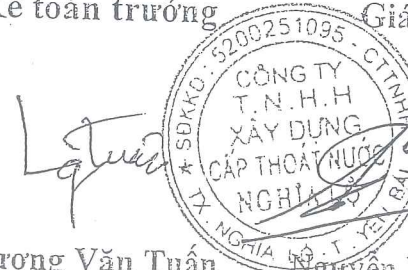
Ngày 02 Tháng 12 Năm 2015



**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tâm Sơn

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
Kế toán trưởng Giám đốc



Lương Văn Tuấn Nguyễn Xuân Đoan